

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HS-PT
Ngày 12-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình;

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Văn Hiên;

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Ê BA Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2018/TLPT-HS ngày 4 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Trần Đức A, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 101/2018/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN TRẦN ĐỨC A. Sinh ngày 29 tháng 10 năm 1976 tại Lâm Đồng.

Nơi cư trú: 90/74/16 đường T, tổ 9, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai;
Nghề nghiệp: hát phòng trà; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Nguyễn Xuân S (đã chết) và bà Trần Thị Kim S; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 8-1-2018 đến ngày 17-1-2018 được cho tại ngoại. Bị cáo vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trần Đức A là người có sử dụng ma túy. Vào tối ngày 1-1-2018, A nhờ một người bạn quen biết ngoài đường tên V (hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ) gọi điện cho đối tượng tên P (hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ) hỏi mua ma túy nên sau đó V gọi điện thoại cho P hỏi mua ma túy, đồng thời V gửi số điện thoại của A cho P để liên lạc thì P đồng ý và

hẹn sáng ngày hôm sau đến khu vực sân bóng Làng 50, phường Y, P sẽ giao ma túy. Sau khi V gọi điện thoại cho P xong thì V nói lại với A về thời gian, địa điểm mua bán ma túy như V và P đã thỏa thuận. Khoảng 9 giờ ngày 2-1-2018, A điện thoại cho P hỏi mua ma túy, thì P hẹn A đến sân bóng Làng 50, phường Yên Đỗ để P giao ma túy. Sau khi nghe điện thoại xong, A đón xe thồ (hiện không xác định được người điều khiển và biển số xe) chở đi đến khu vực sân bóng Làng 50, phường Y thì gặp P, tại đây A đã mua của P 10 gói ma túy đá với giá 3.000.000 đồng rồi mang về phòng trọ số 3, hẻm số 80 đường N cất giấu vào trong tủ đựng giày dép để sử dụng dần. Ngày 7-1-2018, A lấy một gói ma túy ra sử dụng một ít, rồi cất vào lại. Đến 10 giờ ngày 8-1-2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P, phối hợp với Công an phường Trà Bá kiểm tra phòng trọ của A thì phát hiện, bắt quả tang A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã thu giữ trong tủ vải đựng giày dép trong phòng trọ của A 10 gói ni lông bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định. Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ của A 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu đen kèm sim số.

Qua giám định, tại Kết luận giám định số 97/KLĐT ngày 16-1-28 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: “Chất màu trắng dạng tinh thể trong 10 gói bằng ni lông trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 2,3797 gam, loại Methamphetamine”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 101/2018/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Đức A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Đức A 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đây.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 24-7-2018, bị cáo Nguyễn Trần Đức A có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt;
- Kiểm sát viên có ý kiến:

Về tố tụng: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt đối với bị cáo.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Các tài liệu do bị cáo Nguyễn Trần Đức A cung cấp thể hiện, bị cáo phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai từ ngày 22-10-2018 với chuẩn đoán “*tăng áp lực nội sọ/chấn thương sọ não cũ*”, đến ngày 5-11-2018, bị cáo được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện tâm thần kinh tỉnh Gia Lai nên mặc dù đã được Toa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị cáo vẫn vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt đối với bị cáo.

[2] Về nội dung:

Tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với sự phân tích, đánh giá của Tòa án cấp sơ thẩm về nội dung vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Bị cáo Nguyễn Trần Đức A đã có hành vi mua 2,3797 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích cất giữ để sử dụng dần.

Với hành vi phạm tội của bị cáo, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố P tỉnh Gia Lai đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo bị truy tố tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự với khung hình phạt từ 1 năm đến 5 năm tù, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên chỉ xử phạt bị cáo 15 tháng tù giam, chỉ cao hơn mức khởi điểm của khung hình phạt 3 tháng là đã thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng tại giai đoạn phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, bị cáo cũng không chứng minh được có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mà Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo, thấy rằng, để nâng cao hơn nữa nhận thức của người dân về tác hại của chất ma túy và tệ nạn nghiện chất ma túy thì việc xử lý nghiêm đối với các hành vi xâm phạm đến sự quản lý của nhà nước đối với chất ma túy trong đó có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là việc làm cần thiết để không những đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với hành vi phạm tội mà còn đáp ứng nhu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là cần thiết và việc làm đó mới đủ tính răn đe đối với hành

vi bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Đức A; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2018/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Đức A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Đức A 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi 9 ngày tạm giữ trước đây.

2. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Trần Đức A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAD thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Bình